

Bản án số: **50/2019/HSST**

Ngày: **22/8/2019**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Trọng Danh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Bà Lê Thị Hồng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Thùy Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Luyện - Kiểm Sát Viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy T, sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số K28/14 đường L, tổ 33, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Th; Có 01 con sinh ngày 23/01/2018.

Tiền án, Chưa;

Tiền sự: Năm 2016 bị công an quận S, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa thi hành*).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Noh H, sinh ngày 01/4/1994. Quốc tịch: Hàn Quốc.

Trú tại: Phòng 1816 Chung cư T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị Thanh T', sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ 67 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người phiên dịch:**

Bà Huỳnh Kiều M - Cộng tác viên tiếng Hàn Quốc - Trung tâm phục vụ Đối ngoại - Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Thùy T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 28/12/2018, bị cáo Nguyễn Thùy T thông qua ứng dụng của công ty TNHH BT nhận đến dọn vệ sinh phòng 1816 chung cư T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cho ông Noh H (quốc tịch Hàn Quốc). Khi đến, bị cáo T thấy cửa không khóa nên đẩy cửa đi vào. Khi vừa bước vào phòng, T không thấy người và thấy 01 túi xách màu trắng để trên bàn, T nhìn vào trong túi xách thấy có 01 cái ví màu đen, T lấy ví mở ra xem thấy có rất nhiều tờ tiền đô-la Mỹ nên T lấy túi xách và ngay lập tức rời khỏi phòng. T mang túi xách về nhà cất giấu. Đến ngày 01/01/2019 ông Noh H trình báo Cơ quan Công an về việc mình bị mất cặp túi xách, ví gồm số tiền là 4.500 đô-la Mỹ, 1.500.000 đồng Việt Nam, 01 thẻ căn cước của ông Noh H, 01 thẻ ngân hàng của Hàn Quốc.

Ngày 02/01/2019 Công an mời T đến làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp lại cho cơ quan Công an 01 túi xách màu trắng, 01 ví màu đen trong đó có 1.371 đô-la Mỹ, 01 thẻ căn cước của ông Noh H, 01 thẻ ngân hàng của Hàn Quốc.

* Theo kết quả định giá tài sản số: 05 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận S, thành phố Đà Nẵng, giá trị của túi xách nữ là: 100.000 đồng Việt Nam, 01 ví da trị giá: 600.000 đồng Việt Nam, 1.371 đô-la Mỹ tương đương 31.293.075 đồng.

Theo ông Noh H, tổng giá trị tài sản bị mất là: 104.912.500 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-P3 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thùy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thùy T mức án tù 01 đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận chỉ trộm cắp 1 túi xách màu trắng, trong túi xách có 1 ví màu đen, trong ví màu đen có 1.371 USD (*Một ngàn ba trăm bảy mươi mốt đô-la Mỹ*); bị cáo không thừa nhận số tiền bị hại khai mất là 4.500 USD, 1.500.000 đồng Việt Nam.

Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như tại phiên tòa trước đây, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định chỉ có bị cáo là người duy nhất vào phòng 1816 chung cư T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng vào khoảng lúc 18 giờ 40 phút ngày 28/12/2018 trộm cắp túi xách của ông Noh H. Tài sản bị mất là 01 túi xách, trong túi xách có 01 ví da màu đen đựng số tiền 4.500 đô-la Mỹ và 1.500.000 đồng Việt Nam. Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ lấy được 1.371 đô-la Mỹ chứ không có tiền Việt Nam cũng như không phải số tiền 4.500 đô-la Mỹ như bị hại khai. Bị cáo thừa nhận khi bị cáo vào thấy trên bàn có túi xách, ví đựng tiền, bị cáo trộm cắp ngay và không kịp đếm, đem về nhà cất giấu; sau đó bị cáo đi thành phố Hồ Chí Minh, và khi biết cơ quan công an đang truy tìm, đến ngày 02/01/2019 bị cáo về trình diện. Ngoài bị cáo ra, không có ai vào lấy tiền của ông Noh H nữa.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định điểm c khoản 2 điều 173 BLHS 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, bị cáo đã đăng ký vào ứng dụng của Công ty TNHH BT có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ lý lịch, nơi cư trú, số điện thoại của bị cáo, bị cáo biết mọi hoạt động trong dịch vụ đều được lưu lại Công ty để có cơ sở tính tiền công và lệ phí; bị cáo đã từng nhận dọn vệ sinh phòng này cho ông Noh H, biết tòa nhà có camera quan sát nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của khách thuê dọn phòng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, du lịch của địa phương. Tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 104.912.500 đồng.

Đối với bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, biết ăn năn hối cải, bị cáo nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của ông Noh H là 104.912.500 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Công an để trả lại cho bị hại gồm: 01 túi xách nữ màu trắng trị giá 100.000 đồng; 01 ví da màu đen trị giá 600.000 đồng; 1.371 đô-la Mỹ quy đổi ra tiền Việt Nam tại thời điểm đó là 31.993.075 đồng. Như vậy tổng cộng bị cáo đã khắc phục hậu quả được là 32.693.075 đồng, còn lại 72.919.425 đồng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Noh H.

Đối với túi xách, ví da màu đen và 1.371 đô-la Mỹ mà Cơ quan Công an trả lại cho ông Noh H, HĐXX thấy có cơ sở và ông Noh H không có ý kiến gì nên không đề cập giải quyết ở đây.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thùy T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thùy T **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành hành án.

* Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Noh H 72.919.425đ (*Bảy mươi hai triệu, chín trăm mười chín ngàn, bốn trăm hai lăm đồng*).

* Về án phí:

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Nguyễn Thùy T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.645.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Nguyễn Thùy T biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV (PV 06) CATPĐN;
- Phòng PC 01 - CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa